TRƯỜNG ĐHXD MIỀN TRUNG
PHÂN HIỆU ĐÀ NẴNG

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN 25

Buổi sáng: 7h00 vào lớp
Buổi chiều: 13h30 vào lớp
Buổi tối: 18h00 vào lớp

THỨ	BUỔI	TIẾT	NGÀY	LỚP					
				D21X1-DN	*D21K1+D21K2-DN*	*D22X1-DN*	*D22K1+K2-DN*	*D22QX1-DN*	*D23X1DN*
HAI		1->2	05/1/26				A.Htruong 5-8	btin 41-80	B.301 4-7
	Sáng						LSDCSVN(4)(Q.Vinh)	CK.QLXD(40)(Nhóm GV KTE)	KCNT(4)(C.Duy)
		3->5							
		6->7				B.301 1-4	X-TH 1-5		
	Chiều					KNGT(4)(Đ.Tâm)	ĐAK.KTr10(5)(Đ.Quý+Đ.Đức)		
		8->9							
		10->12							
	Tối								
BA		1->2	06/1/26				B.301 1-4		B.303 4-7
	Sáng						KTXD(4)(V.Khánh)		NM(4)(N.Hào)
		3->5							
		6->7				B.301 4-7	X-TH 6-10		
	Chiều					KCNBTCTNT(4)(Q.Hòa)	ĐAK.KTr10(5)(Đ.Quý+Đ.Đức)		
		8->9							
		10->12							
	Tối								
TƯ		1->2	07/1/26				X-TH 11-15		B.301 4-7
	Sáng						ĐAK.KTr10(5)(Đ.Quý+Đ.Đức)		KTTC1.19(4)(C.Bàn)
		3->5							
		6->7				B.301 9-12	B.303 5-7		
	Chiều					TCTC(4)(Đ.Khoa)	KTXD(3)(V.Khánh)		
		8->9							
		10->12							
	Tối								
NĂM		1->2	08/1/26				B.301 1-4		B.303 8-11
	Sáng						ĐMST&KN(4)(Th.Mai)		KCNT(4)(C.Duy)
		3->5							
		6->7				B.301 5-8			
	Chiều					KNGT(4)(Đ.Tâm)			
		8->9							
		10->12							
	Tối								
SÁU		1->2	09/1/26				B.301 8-10		B.303 8-11
	Sáng						KTXD(3)(V.Khánh)		KTTC1.19(4)(C.Bàn)
		3->5							
		6->7				B.301 8-11	B.303 5-8		
	Chiều					KCNBTCTNT(4)(Q.Hòa)	ĐMST&KN(4)(Th.Mai)		
		8->9							
		10->12							
	Tối								
BẢY		1->2	10/1/26						
	Sáng								
		3->5							
		6->7							
	Chiều								
		8->9							
		10->12							
	Tối								
CN		1->2	11/1/26						
	Sáng								
		3->5							
		6->7							
	Chiều								
		8->9							
		10->12							
	Tối								
			Sĩ số	21	9	38	15	12	25

Ghi chú Sinh viên tra cứu thời khóa biểu tại địa chỉ: http://mucedanang.edu.vn/app/thoi_khoa_bieu_2025_2026 hoặc tại bảng tin

Bài thi, bài tập lớn, tiểu luận .. kết thúc học phần gửi về BP Khảo thí Phân hiệu Đà Nẵng để lưu trữ
(email: phongkhaothi-htqt@mucedanang.edu.vn; đt và zalo: 0905208906 - Hà Ngọc Vinh)

TRƯỜNG ĐHXD MIỀN TRUNG
PHÂN HIỆU ĐÀ NẴNG

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN 25

Buổi sáng: 7h00 vào lớp
Buổi chiều: 13h30 vào lớp
Buổi tối: 18h00 vào lớp

THỨ	BUỔI	TIẾT	NGÀY	LỚP					
				D23K1DN	D23QX1DN	D24XDK1DN	D24KTR1DN	D24CTC1DN	D24COK1DN
HAI		1->2	05/1/26		A.Htruong 5-8	A.Htruong 5-8	X-TH 1-5	A.Htruong 5-8	
	Sáng				LSDCSVN(4)(Q.Vinh)	LSDCSVN(4)(Q.Vinh)	ĐAK.Ktr2(5)(Đ.Đức+B.Châu)	LSDCSVN(4)(Q.Vinh)	
		3->5							
		6->7		X-TH 1-5	B.303 1-4			B.308 1-3	B.Htruong 1-4
	Chiều			ĐAK.KTr6(5)(N.Hòa+B.Châu)	THUDQLXD(4)(V.Khánh)			PT&TKHT(3)(C.Bằng)	TTHCM(4)(S.Tùng)
		8->9							
		10->12							
	Tối								
BA		1->2	06/1/26	ONLINE 1-3		B.308 5-8	X-TH 6-10		B.401 1-4
	Sáng			TTBCT(3)(Th.Quý)		KCBTCT(4)(Q.Hòa)	ĐAK.Ktr2(5)(Đ.Đức+B.Châu)		XSTK(4)(V.Dương)
		3->5							
		6->7		X-TH 6-10	B.303 1-4			B.308 4-7	B.HTruong 5-8
	Chiều			ĐAK.KTr6(5)(N.Hòa+B.Châu)	QLTTDA(4)(V.Khánh)			PT&TKHT(4)(C.Bằng)	TTHCM(4)(S.Tùng)
		8->9							
		10->12							
	Tối								
TƯ		1->2	07/1/26	X-TH 11-15	B.303 5-8	B.308 5-8			
	Sáng			ĐAK.KTr6(5)(N.Hòa+B.Châu)	THUDQLXD(4)(V.Khánh)	KTRCTR(4)(K.Sơn)			
		3->5							
		6->7					X-TH 11-15	B.308 8-11	B.Htruong 9-12
	Chiều						ĐAK.Ktr2(5)(Đ.Đức+B.Châu)	PT&TKHT(4)(C.Bằng)	TTHCM(4)(S.Tùng)
		8->9							
		10->12							
	Tối								
NĂM		1->2	08/1/26	B.308 4-7	B.401 5-8	1-4		B.403 1-3	B.Htruong 13-15
	Sáng			TTBCT(4)(Th.Quý)	QLTTDA(4)(V.Khánh)	GDTC4(4)(M.Đông)		PPTINH(3)(V.Hiệp)	TTHCM(3)(S.Tùng)
		3->5							
		6->7			B.303 9-12		B.308 1-4	B.401 12-15	
	Chiều				THUDQLXD(4)(V.Khánh)		NLKTR.NO(4)(Đ.Đức)	PT&TKHT(4)(C.Bằng)	
		8->9							
		10->12							
	Tối								
SÁU		1->2	09/1/26	B.308 8-11		B.401 9-12	ONLINE 1-5	B.403 4-7	B.406 4-6
	Sáng			TTBCT(4)(Th.Quý)		KCBTCT(4)(Q.Hòa)	ĐAK.CTKT.19(5)(M.Tân)	PPTINH(4)(V.Hiệp)	HTĐĐTOT(3)(Ng.Triều)
		3->5							
		6->7			B.308 13-15		B.401 5-7		4-6
	Chiều				THUDQLXD(3)(V.Khánh)		NLKTR.NO(3)(Đ.Đức)		GDTC4(3)(M.Đông)
		8->9							
		10->12							
	Tối								
BẢY		1->2	10/1/26	A.202 12-15			ONLINE 6-10	A.201 8-11	
	Sáng			TTBCT(4)(Th.Quý)			ĐAK.CTKT.19(5)(M.Tân)	PPTINH(4)(V.Hiệp)	
		3->5							
		6->7					A.203 8-10		
	Chiều						NLKTR.NO(3)(Đ.Đức)		
		8->9							
		10->12							
	Tối								
CN		1->2	11/1/26						
	Sáng								
		3->5							
		6->7							
	Chiều								
		8->9							
		10->12							
	Tối								
			Sĩ số	19	8	30	19	25	46

GHI CHÚ: Sinh viên tra cứu thời khóa biểu tại địa chỉ: http://mucedanang.edu.vn/app/thoi_khoa_bieu_2025_2026 hoặc tại bảng tin

Bài thi, bài tập lớn, tiểu luận .. kết thúc học phần gửi về BP Khảo thí Phân hiệu Đà Nẵng để lưu trữ
(email: phongkhaothi-htqt@mucedanang.edu.vn; đt và zalo: 0905208906 - Hà Ngọc Vinh)

TRƯỜNG ĐHXD MIỀN TRUNG
PHÂN HIỆU ĐÀ NẴNG

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN 25

Buổi sáng: 7h00 vào lớp
Buổi chiều: 13h30 vào lớp
Buổi tối: 18h00 vào lớp

THỨ	BUỔI	TIẾT	NGÀY	LỚP					
				D24COK2DN	D24QHC1DN	D24LQC1DN	D24TDK1DN	D25XDK1DN	D25KTR1DN
HAI		1->2	05/1/26		A.Htruong 5-8	A.Htruong 5-8			
	Sáng				LSDCSVN(4)(Q.Vinh)	LSDCSVN(4)(Q.Vinh)			
		3->5							
		6->7		B.Htruong 1-4			B.Htruong 1-4		
	Chiều			TTHCM(4)(S.Tùng)			TTHCM(4)(S.Tùng)		
		8->9							
		10->12							
	Tối								
BA		1->2	06/1/26	B.403 4-6		B.406 1-4			
	Sáng			HTĐĐTOT(3)(Ng.Triều)		QTSX(4)(Đ.Tâm)			
		3->5							
		6->7		B.HTruong 5-8	B.401 1-3	B.401 1-3	B.HTruong 5-8	B.403 1-3	B.406 1-4
	Chiều			TTHCM(4)(S.Tùng)	TAKD2(3)(Th.Nhung)	TAKD2(3)(Th.Nhung)	TTHCM(4)(S.Tùng)	ĐSTT(3)(V.Dương)	TOANCC(4)(V.Hiệp)
		8->9							
		10->12							
	Tối								
TƯ		1->2	07/1/26			B.401 5-8			
	Sáng					QTSX(4)(Đ.Tâm)			
		3->5							
		6->7		B.Htruong 9-12			B.Htruong 9-12		B.401 5-8
	Chiều			TTHCM(4)(S.Tùng)			TTHCM(4)(S.Tùng)		TOANCC(4)(V.Hiệp)
		8->9							
		10->12							
	Tối								
NĂM		1->2	08/1/26	B.Htruong 13-15		B.406 9-12	B.Htruong 13-15		
	Sáng			TTHCM(3)(S.Tùng)		QTSX(4)(Đ.Tâm)	TTHCM(3)(S.Tùng)		
		3->5							
		6->7		4-6	B.403 4-6	B.403 4-6	A.Htruong 1-4	B.406 1-4	B308 1-4
	Chiều			GDTC4(3)(M.Đông)	TAKD2(3)(Th.Nhung)	TAKD2(3)(Th.Nhung)	CNXHKH(4)(T.Mến)	HH-VKT(4)(Th.Quý)	NLKTR.NO(4)(Đ.Đức)
		8->9							
		10->12							
	Tối								
SÁU		1->2	09/1/26	B.408 1-4	B.501 1-4		A.VTinh2 1-4		
	Sáng			XSTK(4)(V.Dương)	LTMAI(4)(Th.Mai)		TH&HT(4)(C.Sỹ)		
		3->5							
		6->7					A.Htruong 5-8	B.403 5-8	B.406 5-7
	Chiều						CNXHKH(4)(T.Mến)	HH-VKT(4)(Th.Quý)	NLKTR.NO(3)(Đ.Đức)
		8->9							
		10->12							
	Tối								
BẢY		1->2	10/1/26				A.VTinh2 5-8	B.501 4-6	
	Sáng						TH&HT(4)(C.Sỹ)	ĐSTT(3)(V.Dương)	
		3->5							
		6->7			A.201 5-8		A.Htruong 9-12	A.202 9-11	B.501 8-10
	Chiều				LTMAI(4)(Th.Mai)		CNXHKH(4)(T.Mến)	HH-VKT(3)(Th.Quý)	NLKTR.NO(3)(Đ.Đức)
		8->9							
		10->12							
	Tối								
CN		1->2	11/1/26						
	Sáng								
		3->5							
		6->7							
	Chiều								
		8->9							
		10->12							
	Tối								
			Sĩ số	39	9	23	17	58	19

GHI CHÚ: Sinh viên tra cứu thời khóa biểu tại địa chỉ: http://mucedanang.edu.vn/app/thoi_khoa_bieu_2025_2026 hoặc tại bảng tin

Bài thi, bài tập lớn, tiểu luận .. kết thúc học phần gửi về BP Khảo thí Phân hiệu Đà Nẵng để lưu trữ
(email: phongkhaothi-htqt@mucedanang.edu.vn; đt và zalo: 0905208906 - Hà Ngọc Vinh)

TRƯỜNG ĐHXD MIỀN TRUNG
PHÂN HIỆU ĐÀ NẴNG

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN 25

Buổi sáng: 7h00 vào lớp
Buổi chiều: 13h30 vào lớp
Buổi tối: 18h00 vào lớp

THỨ	BUỔI	TIẾT	NGÀY	LỚP					
				D25CTC1DN	D25COK1DN	D25COK2DN	D25LQC1DN	D25TMC1DN	D25TDK1DN
HAI		1->2	05/1/26						
	Sáng								
		3->5							
		6->7							
	Chiều								
		8->9							
		10->12							
	Tối								
BA		1->2	06/1/26	B.408 1-4 KTrMT(4)(C.Bằng)					
	Sáng								
		3->5							
		6->7			B.408 4-6 ATLĐ&VSCN(3)(Tr.Tuấn)	B.501 1-4 KNGT(4)(Đ.Tâm)		B.501 1-4 KNGT(4)(Đ.Tâm)	
	Chiều								
		8->9							
		10->12							
	Tối								
TƯ		1->2	07/1/26	B.403 5-8 KTrMT(4)(C.Bằng)	B.406 1-3 GTICH2(3)(V.Dương)	B.501 4-6 ATLĐ&VSCN(3)(Tr.Tuấn)	B.408 7-9 TANHB1.2(3)(Th.Nhung)	B.408 7-9 TANHB1.2(3)(Th.Nhung)	B.503 1-3 PPT&MLAP(3)(V.Hiệp)
	Sáng								
		3->5							
		6->7		B.501 1-4 KNGT(4)(Đ.Tâm)		B.406 1-3 GTICH2(3)(V.Dương)		B.408 1-4 TMĐTCB(4)(Th.Mai)	B.501 1-4 KNGT(4)(Đ.Tâm)
	Chiều								
		8->9							
		10->12							
	Tối								
NĂM		1->2	08/1/26		B.408 4-6 GTICH2(3)(V.Dương)	A.Htruong 1-4 CNXHKH(4)(T.Mến)	A.Htruong 1-4 CNXHKH(4)(T.Mến)	A.Htruong 1-4 CNXHKH(4)(T.Mến)	B.501 1-4 VLDC(4)(V.Danh)
	Sáng								
		3->5							
		6->7		A.Htruong 1-4 CNXHKH(4)(T.Mến)	A.Htruong 1-4 CNXHKH(4)(T.Mến)	B.408 4-6 GTICH2(3)(V.Dương)		B.501 5-8 TMĐTCB(4)(Th.Mai)	B.503 4-7 PPT&MLAP(4)(V.Hiệp)
	Chiều								
		8->9							
		10->12							
	Tối								
SÁU		1->2	09/1/26	B.506 9-11 KTrMT(3)(C.Bằng)	B.503 1-4 KNGT(4)(Đ.Tâm)	A.Htruong 5-8 CNXHKH(4)(T.Mến)	A.Htruong 5-8 CNXHKH(4)(T.Mến)	A.Htruong 5-8 CNXHKH(4)(T.Mến)	B.508 5-8 VLDC(4)(V.Danh)
	Sáng								
		3->5							
		6->7		A.Htruong 5-8 CNXHKH(4)(T.Mến)	A.Htruong 5-8 CNXHKH(4)(T.Mến)	B.408 5-8 KNGT(4)(Đ.Tâm)	B.501 1-3 QHTT(3)(V.Dương)	B.408 5-8 KNGT(4)(Đ.Tâm)	B.506 8-11 PPT&MLAP(4)(V.Hiệp)
	Chiều								
		8->9							
		10->12							
	Tối								
BẢY		1->2	10/1/26		B.503 5-8 KNGT(4)(Đ.Tâm)			B.506 9-12 TMĐTCB(4)(Th.Mai)	B.508 9-11 VLDC(3)(V.Danh)
	Sáng								
		3->5							
		6->7		A.Htruong 9-12 CNXHKH(4)(T.Mến)	A.Htruong 9-12 CNXHKH(4)(T.Mến)	B.506 9-12 KNGT(4)(Đ.Tâm)	B.503 4-6 QHTT(3)(V.Dương)	B.506 9-12 KNGT(4)(Đ.Tâm)	B.508 12-15 PPT&MLAP(4)(V.Hiệp)
	Chiều								
		8->9							
		10->12							
	Tối								
CN		1->2	11/1/26						
	Sáng								
		3->5							
		6->7							
	Chiều								
		8->9							
		10->12							
	Tối								
			Sĩ số	36	56	55	35	13	33

GHI CHÚ: Sinh viên tra cứu thời khóa biểu tại địa chỉ: http://mucedanang.edu.vn/app/thoi_khoa_bieu_2025_2026 hoặc tại bảng tin

Bài thi, bài tập lớn, tiểu luận .. kết thúc học phần gửi về BP Khảo thí Phân hiệu Đà Nẵng để lưu trữ
(email: phongkhaothi-htqt@mucedanang.edu.vn; đt và zalo: 0905208906 - Hà Ngọc Vinh)